

Số: 25/PHCL-THTC

Bình Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2026

CHIẾN LƯỢC

Phát triển nhà trường giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035

I. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ NHÀ TRƯỜNG

Trường Tiểu học Thanh Cao là đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập, thuộc uỷ ban nhân dân (UBND) xã Bình Minh, thành phố Hà Nội. Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) Hà Nội và UBND xã Bình Minh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục đối với nhà trường theo quy định.

Địa chỉ trang thông tin điện tử: <https://ththanhcao.xabinhminh.edu.vn/>

Trước đây Trường có tên là Trường Tiểu học và THCS xã Thanh Cao, được UBND huyện Thanh Oai (cũ) xác nhận thành lập vào tháng 10 năm 1992; địa điểm tại thôn Thượng Thanh, xã Thanh Cao, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội. Năm 1992 UBND huyện Thanh Oai (cũ) ra quyết định tách Trường Phổ thông cơ sở xã Thanh Cao thành hai trường: Trường cấp 1 Thanh Cao (nay là Trường Tiểu học Thanh Cao) và Trường cấp 2 Thanh Cao (nay là Trường THCS Thanh Cao). Ngày 01/7/2025, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, Trường được UBND xã Bình Minh ra Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 về việc tổ chức lại các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn xã Bình Minh.

Kể từ năm 1992 tới nay, sau khi tách trường, với 34 năm xây dựng và trưởng thành, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, các ban, ngành, đoàn thể và các bậc phụ huynh học sinh.

Trong quá trình phát triển, Ban lãnh đạo nhà trường luôn quan tâm, đề cao nền nếp, kỷ cương, đổi mới trong quản lý cũng như trong dạy và học; tập trung chỉ đạo, thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh; tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo, phối hợp tốt với cha mẹ học sinh và các đoàn thể quần chúng ở địa phương trong các hoạt động giáo dục. Hằng năm, nhà trường luôn hoàn thành kế hoạch nhiệm vụ đề ra, trong đó nhiều năm đã đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc. Nhà trường đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm học 2013 – 2014; đặc biệt được tặng Huân chương lao động Hạng 3 năm học 2017 – 2018.

Nhiệm vụ chính của nhà trường: Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, xác định rõ

tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường; Tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm chất lượng theo chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành; Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường; huy động, sử dụng các nguồn lực thực hiện kế hoạch giáo dục đảm bảo tính dân chủ, chủ động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh; Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn xã Bình Minh, theo khu vực được phân công; Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường; hoàn thành công tác PCGD đúng độ tuổi. Thực hiện kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định; Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật; Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện hoạt động giáo dục...

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Giáo dục năm 2019; Luật Nhà giáo năm 2025;

- Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo..."; Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế"; Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Ban chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non, và sơ sở giáo dục phổ thông công lập;

- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ GD&ĐT;

- Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Điều lệ trường tiểu học;

- Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT;

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 12/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với lĩnh vực nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục;

- Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục;

- Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GD&ĐT thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực GD&ĐT;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Bình Minh khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030;

- Căn cứ Kế hoạch của Ban xây dựng Đảng xã Bình Minh về tuyên truyền triển khai thực hiện Nghị quyết số 71 NQ/TW và Chương trình hành động số 05-CTr/TU;

- Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ nhất Chi bộ nhà trường nhiệm kỳ 2025 – 2030;

Trường Tiểu học Thanh Cao xây dựng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 như sau:

III. BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh

Trong giai đoạn 2026–2030, giáo dục Việt Nam tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kết luận số 91-KL/TW và Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; đồng thời triển khai mạnh mẽ Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, chuyển đổi số quốc gia, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp từ ngày 01/7/2025 tạo điều kiện để công tác quản lý giáo dục được phân cấp, phân quyền rõ hơn, tăng tính chủ động của các cơ sở giáo dục. Bên cạnh những thuận lợi, yêu cầu về chất lượng giáo dục, năng lực quản trị, chuyển đổi số và trách nhiệm giải trình của nhà trường ngày càng cao.

Đối với xã Bình Minh, kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, đời sống nhân dân từng bước được nâng cao, truyền thống hiếu học được duy trì và phát huy. Đây là điều kiện thuận lợi để nhà trường huy động các nguồn lực xã hội, nâng cao

chất lượng giáo dục toàn diện.

2. Thực trạng nhà trường

2.1. Quy mô và điều kiện bảo đảm chất lượng

Trường Tiểu học Thanh Cao hiện có khuôn viên rộng 9976 m², cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Nhà trường có đủ phòng học văn hóa, phòng học bộ môn, thư viện, nhà đa năng, khu bếp ăn bán trú, sân chơi, bãi tập và các phòng chức năng phục vụ hoạt động giáo dục.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên cơ bản đủ về số lượng, từng bước được chuẩn hóa về trình độ đào tạo, có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, tâm huyết với nghề. Nhiều giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giảng dạy.

Hiện trạng năm học 2025 – 2026 nhà trường có 22 lớp với 872 học sinh; chất lượng giáo dục được giữ vững, công tác phổ cập giáo dục tiểu học được thực hiện hiệu quả.

2.2. Kết quả nổi bật

- Nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học; nhiều năm đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, trong đó có các năm đạt Tập thể Lao động xuất sắc.

- Năm 2021, trường được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3; năm 2022 được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Chất lượng giáo dục đại trà được duy trì ổn định; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học và hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt từ 99,5% trở lên. Chất lượng giáo dục mũi nhọn có nhiều chuyển biến tích cực với nhiều học sinh đạt giải trong các sân chơi, cuộc thi các cấp.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực tham gia các phong trào thi đua, hội thi chuyên môn và đạt nhiều thành tích ở cấp huyện, thành phố. Công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính, xây dựng trường học an toàn, trường học hạnh phúc từng bước được triển khai và đạt kết quả tích cực.

- Những kết quả trên tạo nền tảng quan trọng để nhà trường tiếp tục phát triển trong giai đoạn mới.

2.3. Những hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, nhà trường vẫn còn một số khó khăn và hạn chế.

- Một số hạng mục cơ sở vật chất đã đưa vào sử dụng nhiều năm nên bắt đầu xuống cấp, cần được sửa chữa, cải tạo; Thiết bị dạy học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 chưa được bổ sung ở các lớp 3,4,5.

- Chất lượng đội ngũ tuy cơ bản đáp ứng yêu cầu nhưng chưa đồng đều; một bộ phận giáo viên còn hạn chế về năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và khai thác trí tuệ nhân tạo trong dạy học, quản lý; nhà trường còn thiếu giáo viên trực tiếp giảng dạy.

- Việc đổi mới phương pháp dạy học ở một số giáo viên chưa thực sự mạnh mẽ; công tác nghiên cứu bài học, xây dựng học liệu số, khai thác dữ liệu phục vụ quản trị nhà trường còn đạt hiệu quả chưa cao.

- Sự phối hợp giữa nhà trường với một bộ phận cha mẹ học sinh trong giáo dục học sinh có thời điểm chưa thật chặt chẽ; một số học sinh còn hạn chế về ý thức tự học, kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng số và kỹ năng phòng tránh các nguy cơ trên môi trường mạng.

2.4. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

- Việc triển khai đồng thời nhiều chủ trương, chính sách mới của ngành giáo dục và mô hình chính quyền địa phương hai cấp đòi hỏi nhà trường phải nhanh chóng thích ứng về quản trị và tổ chức hoạt động.

- Nguồn lực đầu tư cho cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học còn hạn chế so với yêu cầu đổi mới giáo dục, chuyển đổi số và phát triển trường học thông minh.

- Tác động của công nghệ số, mạng xã hội và sự thay đổi nhanh của môi trường giáo dục cũng đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với nhà trường, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Việc đổi mới quản trị ở một số lĩnh vực chưa đồng đều; công tác dự báo, phân tích dữ liệu và quản lý theo mục tiêu còn cần tiếp tục hoàn thiện.

- Một bộ phận cán bộ, giáo viên chưa thực sự chủ động tự học, tự bồi dưỡng; khả năng ứng dụng công nghệ số và đổi mới sáng tạo chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của giai đoạn phát triển mới.

3. Hiện trạng các điều kiện bảo đảm phát triển nhà trường

3.1.Đội ngũ (Số liệu thời điểm tháng 01/2026)

Nội dung	Tổng số		Biên chế hợp đồng		T.độ lý luận	Đảng viên	Trình độ đào tạo					Cân đối	
	TS	Nữ	B/chế	HĐ			Th.sỹ	ĐH	CĐ	TC	Khác	Thừa	Thiếu
- Quản lý	3	3	3	0	3	3	1	2	0	0		0	0
- Giáo viên cơ bản	23	23	21	2	1	12	0	23	0	0		0	4
- GV Chuyên biệt	8	7	6	2	1	4	1	5	2	0	0	0	1
<i>Á.nhạc</i>	1	1	1	0		1		1					
<i>M.thuật</i>	1		1			1	1						
<i>Thể dục</i>	2	2	1	1					2			0	1
<i>T.Arnh</i>	3	3	2	1	1	2		3					
<i>Tìn học</i>	1	1	1					1					
- TPT đội	1	1	1	0	0	1		1					
- Nhân viên	6	5	3	3	0	4	0	3	1	1	1		
<i>Kế toán</i>	1	1		1		1		1					
<i>Văn thư</i>	1	1	1			1		1					
<i>Thiết bị + Thư viện</i>	1	1	1						1				
<i>Y tế + Thủ quỹ</i>	1	1	1			1				1			
<i>Nhân viên khác (Bảo vệ)</i>	2	1		2		1		1			1		
Tổng số	41	39	34	7	5	24	2	34	3	1	1	0	5

3.2. Học sinh

Năm học	Số lớp	Số học sinh	Tầng + ; Giảm – (So với năm học trước)	Ghi chú
2023-2024	24	951	- 2 lớp, - 67 hs	
2024-2025	22	890	- 2 lớp, - 61 hs	
2025-2026	22	872	- 18 hs	

3.3. Cơ sở vật chất và hạ tầng kĩ thuật

3.3.1. Cơ sở vật chất

STT	Các hạng mục công trình	Số phòng hiện có	Diện tích m ²	Số phòng đang xây mới	Số phòng còn thiếu nhưng đã có theo dự án được phê duyệt	Ghi chú
A	Tổng diện tích nhà trường		9976	0	0	
	Diện tích sân chơi		5000	0	0	
	Diện tích bãi tập		450	0	0	
B	Khối phòng hành chính quản trị					
1	Phòng Hiệu trưởng	1	27,7	0	0	
2	Phòng Phó HT	1	27,7	0	0	
3	Văn phòng	1	27,7	0	0	
4	Phòng bảo vệ	3	10,8	0	0	
5	Khu vệ sinh giáo viên	1	104	0	0	
6	Khu để xe giáo viên	1	200	0	0	
C	Khối phòng học tập					

STT	Các hạng mục công trình	Số phòng hiện có	Diện tích m ²	Số phòng đang xây mới	Số phòng còn thiếu nhưng đã có theo dự án được phê duyệt	Ghi chú
1	Phòng học	24	1008	0	0	
2	Phòng học bộ môn Âm nhạc	1	54	0	0	
3	Phòng học bộ môn Mỹ thuật	1	54	0	0	
4	Phòng học bộ môn KH-CN	1	35	0	0	
5	Phòng học bộ môn Tin học	2	54	0	0	
6	Phòng học bộ môn NN	2	110	0	0	
7	Phòng đa chức năng	1	35	0	0	
D	Khối phòng hỗ trợ học tập					
1	Thư viện	1	137	0	0	
2	Phòng thiết bị giáo dục	1	27,7	0	0	
3	Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh KT	1		0	0	
4	Phòng Đội Thiếu niên	1	27,7	0	0	
5	Phòng truyền thống	1	27,7	0	0	
E	Khối phụ trợ					
1	Phòng họp	1		0	0	
2	Phòng Y tế	1	27,7	0	0	
3	Nhà kho	5		0	0	
4	Khu để xe học sinh	1	300	0	0	

STT	Các hạng mục công trình	Số phòng hiện có	Diện tích m ²	Số phòng đang xây mới	Số phòng còn thiếu nhưng đã có theo dự án được phê duyệt	Ghi chú
5	Khu vệ sinh học sinh	2	136	0	0	
6	Phòng nghỉ giáo viên	1	54	0	0	
7	Phòng GV 10 lớp 1 phòng	0	0	0	0	
8	Khu sân chơi, TDTT	2	5450	0	0	
9	Sân trường	1	5450	0	0	
10	Sân thể dục thể thao	1	450	0	0	
11	Nhà đa năng	1	210	0	0	
F	Khối phục vụ sinh hoạt					
1	Nhà bếp	1	90	0	0	
2	Kho bếp	1	10	0	0	
3	Nhà ăn	1 khu	440	0	0	
4	Nhà ở nội trú	0	0	0	0	
5	Phòng quản lý học sinh	0	0	0	0	
6	Phòng sinh hoạt chung	0	0	0	0	

- TS bộ bàn ghế HS: 516 bộ, Trong đó đóng mới: 90 bộ; Bàn ghế đạt chuẩn: 516.
- Tổng số máy tính: 39. Trong đó máy tính để bàn: 31; Máy tính xách tay: 08)

3.3.2 Hạ tầng kỹ thuật

- Các khối phòng của nhà trường được xây dựng kiên cố.
- Hệ thống cấp nước sạch đảm bảo các quy định về chất lượng nước, đáp ứng nhu cầu sử dụng; hệ thống thoát nước vận hành tốt, không có hiện tượng ngập, úng.
- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: đã được lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy đảm bảo chuẩn theo quy định.
- Các phòng học, phòng học bộ môn và khối phòng hành chính quản trị được trang bị đồ dùng, thiết bị theo quy định.
- Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc đảm bảo, phục vụ tốt các hoạt động của nhà trường
- Thư viện của nhà trường đã đảm bảo CSVC mức độ 1 theo quy định.
- Nhà trường có hệ thống cây xanh, bồn hoa, cây cảnh và hệ thống thu gom rác thải, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện

4. Phân tích môi trường phát triển (SWOT)

4.1. Điểm mạnh

- Đội ngũ cán bộ quản lý có kinh nghiệm, đoàn kết, đổi mới và có năng lực quản trị.
- Đội ngũ giáo viên cơ bản đạt chuẩn, tâm huyết, trách nhiệm, tích cực đổi mới.
- Cơ sở vật chất tương đối đồng bộ, khuôn viên rộng, môi trường giáo dục xanh - sạch - đẹp - an toàn.
- Nhà trường có truyền thống đoàn kết, nhiều năm đạt thành tích cao, được phụ huynh học sinh và nhân dân địa phương tin tưởng.
- Trường đã đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và chuẩn quốc gia mức độ 2.

4.2. Điểm yếu

- Chất lượng đội ngũ chưa đồng đều; Năng lực ứng dụng công nghệ số và AI trong dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh của một bộ phận giáo viên chưa đồng đều.
- Một số thiết bị dạy học và hạ tầng công nghệ thông tin chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số toàn diện.
- Công tác xã hội hóa giáo dục và huy động nguồn lực ngoài ngân sách còn gặp khó khăn.

4.3. Cơ hội

- Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm phát triển giáo dục và chuyển đổi số.
- Chính quyền địa phương quan tâm đầu tư phát triển giáo dục.

- Khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo phát triển mạnh, tạo điều kiện đổi mới quản trị nhà trường và dạy học.

- Nhu cầu của xã hội về giáo dục chất lượng cao ngày càng tăng cao.

4.4. Thách thức

- Yêu cầu đổi mới giáo dục và chuyển đổi số ngày càng cao.

- Quy mô học sinh có xu hướng giảm theo biến động dân số.

- Áp lực về chất lượng giáo dục, sự cạnh tranh và kỳ vọng của phụ huynh ngày càng lớn.

- Những tác động của môi trường mạng và các vấn đề an toàn, sức khỏe tâm lý học sinh ngày càng phức tạp.

5. Những vấn đề ưu tiên trong giai đoạn 2026–2030

- Trên cơ sở phân tích bối cảnh và thực trạng, nhà trường xác định các nhiệm vụ ưu tiên gồm:

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo hướng chuyên nghiệp, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- Tiếp tục đổi mới quản trị nhà trường theo hướng hiện đại, minh bạch, dựa trên dữ liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo.

- Giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Tăng cường đầu tư, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, xây dựng môi trường giáo dục xanh - sạch - đẹp - an toàn - hạnh phúc.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, xây dựng trường học số, thư viện số, học liệu số và từng bước hình thành lớp học thông minh.

- Phát huy hiệu quả mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; huy động các nguồn lực để phát triển nhà trường bền vững.

- Xây dựng nhà trường thành trường chất lượng cao.

6. Quan điểm phát triển

- Phát triển nhà trường theo hướng lấy người học làm trung tâm.

- Đổi mới quản trị gắn với chuyển đổi số và dữ liệu.

- Phát triển giáo dục toàn diện, hài hòa giữa tri thức, phẩm chất và năng lực học sinh.

- Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục.

- Huy động sự tham gia của gia đình, nhà trường và xã hội.

IV. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG

1. TẦM NHÌN

Trường Tiểu học Thanh Cao là đơn vị giáo dục có chất lượng cao của xã Bình Minh, tiên phong trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển toàn diện học sinh. Là ngôi trường hạnh phúc, hiện đại, xanh – sạch – đẹp, được phụ huynh và cộng đồng tin tưởng, học sinh yêu thích.

2. SỨ MỆNH

Xây dựng môi trường học tập tích cực, năng động và sáng tạo, an toàn, tôn trọng sự khác biệt; phát huy phẩm chất, năng lực học sinh; góp phần đào tạo thế hệ công dân tương lai có tri thức, kỹ năng, đạo đức và khát vọng vươn lên.

3. HỆ THỐNG GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- Yêu thương
- Trách nhiệm
- Trung thực
- Hợp tác
- Sáng tạo
- Chất lượng
- Khát vọng

V. PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

Đoàn kết - Năng động - Sáng tạo - Tất cả vì học sinh thân yêu

VI. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao nhận thức, tạo chuyển biến tích cực về tư tưởng đạo đức, lối sống văn hóa, phong cách, tác phong làm việc đối với mỗi nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh.

- Xây dựng nhà trường thân thiện, an toàn, chất lượng cao, giữ vững các tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Xây dựng văn hóa nhà trường; có uy tín về chất lượng giáo dục; từng bước tiếp cận mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu hướng phát triển của đất nước và thời đại, gắn kết chặt chẽ với gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh.

- Phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo Chương trình GDPT 2018; chú trọng giáo dục kỹ năng số, kỹ năng công dân số, kỹ năng sử dụng Internet an toàn, ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo AI phù hợp với lứa tuổi.

2. Mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể

2.1. Công tác kiểm định chất lượng, trường đạt chuẩn quốc gia

+ Phần đầu hằng năm đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến; có năm đạt Tập thể lao động xuất sắc; đủ điều kiện đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định. Thực hiện công tác Kiểm định chất lượng giáo dục hằng năm, duy trì tốt các tiêu chuẩn, tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

+ Năm học 2026 - 2027: Chuẩn bị và hoàn thiện hệ thống hồ sơ, minh chứng và các điều kiện theo tiêu chuẩn KĐCLGD, giữ vững các tiêu chí, tiêu chuẩn đạt KĐCLGD cấp độ 3, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

+ Năm 2027 đến năm 2030: Duy trì và nâng cao các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

+ Đảm bảo số lượng, cơ cấu và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo.

+ Phát triển hệ thống CSVC, trang thiết bị của nhà trường theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; quan tâm xây dựng và thực hiện thí điểm lớp học thông minh, lớp học số và từng bước nhân rộng...

2.2. Quy mô số lớp, số học sinh

Năm học	Số lớp	Số học sinh	Tăng + ; Giảm – (So với năm học trước)
2025 - 2026	22	872	- 18 hs
2026 - 2027	24	844	+ 2 lớp; -18 hs
2027 - 2028	24	817	-27 hs
2028 - 2029	23	762	-1 lớp; - 55 hs
2029 - 2030	22	718	- 1 lớp; - 44 hs

2.3. Chất lượng giáo dục học sinh

Mức đạt Năm học	Tổng HS số	Hoàn thành Xuất sắc		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2025-2026	872 (6KT)	218	25.0	235	26.9	415	47.6	4	0.5
2026-2027	844	236	28.0	253	30.0	352	41.7	3	0.4
2027-2028	817	245	30.0	261	31.9	311	38.1	0	0
2028 - 2029	762	240	31.5	260	34.1	262	34.4	0	0
2029 - 2030	718	244	34.0	250	34.8	224	31.2	0	0

+ Tỷ lệ hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,5% trở lên.

+ Tỷ lệ hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%

- Về giáo dục kỹ năng số và công dân số

+ 100% học sinh được giáo dục kỹ năng số, kỹ năng sử dụng Internet an toàn, văn minh và có trách nhiệm theo nội dung Chương trình GDPT 2018 và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ 100% học sinh được trang bị kỹ năng bảo vệ bản thân trên môi trường mạng, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin và bạo lực trên không gian mạng phù hợp với lứa tuổi.

+ Từng bước hình thành năng lực số, tư duy số và thói quen khai thác công nghệ, trí tuệ nhân tạo (AI) một cách an toàn, hiệu quả, phục vụ học tập và rèn luyện.

2.4. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

Đội ngũ đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu theo vị trí việc làm quy định.

- Về chất lượng:

+ Hiện trạng năm học 2025-2026: trình độ đạt chuẩn 93,6%, trong đó trên chuẩn 3,3% Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Loại Tốt 50%, loại Khá 50%

+ Năm học 2026-2027: trình độ đạt chuẩn 96,6%, trong đó trên chuẩn 3,4% Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Loại Tốt 55%, loại Khá 45%

+ Năm 2030: trình độ đạt chuẩn 100%, trong đó trên chuẩn 8,5%

+ Năm 2035: trình độ đạt chuẩn 100%, trong đó trên chuẩn 20%

- Đội ngũ có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức tư cách tốt; gương mẫu chấp hành đúng các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của ngành giáo dục; có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc; yêu nghề, tâm huyết với nghề; có kiến thức chuyên môn vững vàng; kỹ năng sư phạm, kỹ năng số tốt; thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng một cách hiệu quả; tích cực tham gia các hoạt động ở trường, ở địa phương.

2.5. Về thư viện và trang thiết bị dạy-học

+ Thư viện: Hàng năm tổ chức tốt các hoạt động, tăng cường các điều kiện về trang thiết bị, sách, tài liệu. Giai đoạn 2026 - 2030 duy trì Thư viện đạt mức 2, từng bước đầu tư nâng cấp các điều kiện để tổ chức hoạt động hiệu quả.

+ Thiết bị: Thường xuyên rà soát, bổ sung trang thiết bị đáp ứng nhu cầu cơ bản về sử dụng thiết bị dạy học theo quy định, trong đó quan tâm bổ sung trang thiết bị dạy - học hiện đại, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục để bổ sung trang thiết bị cho các hoạt động giảng dạy và giáo dục

học sinh.

2.6. Về cơ sở vật chất

- + Giữ gìn, bảo quản và sử dụng tốt CSVC, trang thiết bị trong nhà trường.
- + Cuối năm 2026, đảm bảo đủ số lượng theo yêu cầu, từng bước xây dựng CSVC hiện đại, 100% khuôn viên trường được cải tạo, nâng cấp về cảnh quan.
- + Năm 2027 đến 2028 mở rộng diện tích khuôn viên, xây dựng, bổ sung các khối phòng học, phòng phục vụ học tập và các công trình phụ trợ (Bãi tập TDTT và nhà bếp, nhà ăn học sinh).

- Giữ gìn cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn.

2.7. Chỉ tiêu về chuyển đổi số, ứng dụng AI và đổi mới quản trị nhà trường

Đến năm 2030, nhà trường phấn đấu:

+ 100% công tác quản lý, điều hành được thực hiện trên môi trường số; văn bản hành chính, hồ sơ quản lý và hồ sơ chuyên môn được tiếp nhận, xử lý, lưu trữ theo quy định trên các hệ thống số của ngành Giáo dục và của thành phố.

+ 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo hồ sơ điện tử, chữ ký số và các nền tảng số phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và giáo dục.

+ 100% giáo viên xây dựng, sử dụng học liệu số trong giảng dạy và kiểm tra đánh giá.

+ Mỗi tổ chuyên môn có ít nhất 01 chuyên đề/năm về ứng dụng AI hoặc chuyển đổi số trong dạy học và quản trị.

+ 100% cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng, nâng cao năng lực số và kỹ năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), khai thác hiệu quả trong xây dựng kế hoạch giáo dục, thiết kế bài giảng, học liệu số, kiểm tra, đánh giá học sinh và quản trị nhà trường.

+ 100% hồ sơ chuyên môn được số hóa; xây dựng, khai thác và sử dụng hiệu quả học liệu số, thư viện số, kho dữ liệu số phục vụ hoạt động dạy học và quản lý.

+ 100% giáo viên sử dụng hiệu quả các nền tảng dạy học số, hệ thống quản lý học tập và các ứng dụng công nghệ phù hợp trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

+ Từng bước hoàn thiện mô hình quản trị nhà trường trên nền tảng số; đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu số và trí tuệ nhân tạo trong quản lý, điều hành, truyền thông và nâng cao chất lượng giáo dục.

+ Thực hiện công khai, minh bạch các thông tin của nhà trường trên môi trường số theo quy định; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu trong toàn bộ hoạt động của nhà trường.

VII. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

*** Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh**

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 theo Thông tư 32/2018/BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT.

- Đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường tiếp cận và thực hiện các mô hình, hình thức dạy học tiên tiến như giáo dục STEM, giáo dục kỹ năng số... Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, AI và truyền thông vào giảng dạy. Tích cực dạy học phù hợp với đối tượng học sinh, chú trọng và phát huy năng khiếu, sở trường của mỗi học sinh, phát triển năng lực phẩm chất học sinh. Giáo viên là người khơi gợi sự ham hiểu biết, là người tạo cảm hứng để học sinh học tập.

- Đổi mới hình thức, nội dung các hoạt động giáo dục đạo đức, hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; quan tâm tổ chức hoạt động của các câu lạc bộ sở thích đáp ứng nhu cầu học sinh; giúp học sinh được rèn luyện kỹ năng sống cơ bản.

- Vận dụng có hiệu quả các hình thức, phương pháp dạy học ưu việt.

- Tăng cường giáo dục kỹ năng số, kỹ năng công dân số, kỹ năng sử dụng Internet an toàn và văn minh; hướng dẫn học sinh khai thác hiệu quả các nền tảng học tập số và sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đúng mục đích, đúng quy định, phục vụ học tập và phát triển năng lực.

- Thực hiện tốt việc đánh giá, xếp loại học sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT, dựa trên nguyên tắc dạy thật, học thật, đánh giá thật. Đánh giá học sinh thông qua việc đánh giá mức độ đạt được theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của học sinh theo yêu cầu của chương trình; thực hiện đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

=> **Người phụ trách:** Chủ trì thực hiện: Hiệu trưởng. Phối hợp: Phó Hiệu trưởng, các tổ chuyên môn và các bộ phận liên quan.

*** Nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ**

- Khuyến khích đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý tự học, tự rèn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng tốt theo yêu cầu của xã hội.

- Tạo môi trường thuận lợi, tạo động lực để cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy hết khả năng của mình; tích cực, sáng tạo trong công việc và có những việc làm mang tính đột phá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn tốt; có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Trong đó quan tâm tuyển dụng giáo viên đủ số lượng, đảm bảo chất lượng.

- Xây dựng môi trường làm việc văn hóa, khoa học, hợp tác, đề cao tính tự giác, tính kỷ luật.

- Hàng năm nhà trường rà soát, động viên, tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp đào tạo nâng chuẩn trình độ đào tạo theo lộ trình đã xây dựng; tăng cường tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề, tập huấn, trong đó quan tâm nâng cao năng lực số, AI... cho giáo viên trong nhà trường để phát triển chuyên môn cho giáo viên.

- Thực hiện đánh giá thực chất cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và quy hoạch một cách khoa học, có tầm nhìn dài hạn.

- Tổ chức nghiêm túc và có hiệu quả các Hội thi “Giáo viên dạy giỏi” các cấp...

=> **Người phụ trách:** Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn.

*** Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số**

- Tham mưu với UBND xã Bình Minh để cải tạo, xây dựng CSVC kịp thời. Huy động tốt các nguồn lực để tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục.

- Xây dựng CSVC, trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Hàng năm có kế hoạch bố trí kinh phí mua sắm đồ dùng, bổ sung trang thiết bị hiện đại phục vụ dạy học để đáp ứng cho việc nâng cao chất lượng dạy học.

- Khuyến khích sử dụng và nâng cao hiệu quả việc ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, AI trong quản lý, giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, AI trong công tác quản lý, tài chính, thư viện - thiết bị, CSVC, thông tin mạng, giảng dạy, các hoạt động thi đua.... góp phần nâng cao chất lượng quản lý và dạy - học.

- Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học, tự rèn hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng thành thạo máy vi tính, website, email, AI, nâng cao năng lực số... phục vụ cho công việc.

=> **Người phụ trách:** Hiệu trưởng, Tổ tư vấn CSVC, tổ giáo viên cốt cán, nhân viên kế toán, nhân viên thư viện, thiết bị.

*** Nâng cao hệ thống thông tin trong nhà trường**

- Quan tâm nâng cấp hệ thống quản lý, quản trị, kết nối, khai thác dữ liệu ngành phục vụ công tác quản lý, điều hành, dạy học trong nhà trường.

- Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, thiết bị kết nối.

- Khai thác tốt cổng thông tin điện tử của trường và các trang điện tử, báo mạng khác để khai thác thông tin bổ ích.

- Vận dụng có hiệu quả kênh liên lạc điện tử, áp dụng công nghệ vào quản lý điều hành: quản lý văn bản số, hồ sơ số, quản lý nhân sự bằng phần mềm, kiểm tra đánh giá học sinh online...

- Chỉ đạo, tạo điều kiện, khuyến khích giáo viên, nhân viên tạo lập và sử dụng có hiệu quả các ứng dụng, phần mềm, AI... trong thực hiện nhiệm vụ...

- Xây dựng và thực hiện thí điểm lớp học số, sau đó từng bước nhân rộng xây dựng môi trường học tập số, thư viện số, lớp học thông minh... phù hợp điều kiện của nhà trường, nhu cầu của xã hội và yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

=> **Người phụ trách:** Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, Tổ tư vấn, nhân viên phụ trách công nghệ thông tin, nhân viên thiết bị, giáo viên.

*** Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động sự tham gia hỗ trợ giáo dục của cha mẹ học sinh và của cộng đồng**

- Quan tâm các hoạt động xây dựng nhà trường văn hoá, xây dựng trường học hạnh phúc, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giáo dục, chương trình và kế hoạch giáo dục của nhà trường trong các tầng lớp nhân dân, các tổ chức xã hội cùng cộng đồng, phát huy tinh thần trách nhiệm với nhà trường để làm tốt nhiệm vụ giáo dục.

- Tích cực huy động nguồn lực xã hội hoá của cá nhân, tổ chức... tham gia vào việc phát triển nhà trường.

- Xây dựng mối quan hệ gắn bó chặt chẽ, hiệu quả với Ban đại diện cha mẹ học sinh theo đúng Điều lệ quy định. Thường xuyên lắng nghe, tiếp thu các ý kiến đóng góp, xây dựng của cộng đồng.

- Tăng cường công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xã Bình Minh, từng bước nâng cao cộng đồng trách nhiệm giữa nhà trường - gia đình - xã hội,

góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch giáo dục hàng năm.

- Tích cực thăm quan, học hỏi các mô hình giáo dục mới, tiên tiến để tiếp cận và vận dụng triển khai thực hiện tại nhà trường.

=> **Người phụ trách:** Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

*** Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý và quản trị nhà trường**

- Nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị của đội ngũ cán bộ quản lý; có kiến thức chuyên môn tốt, có tầm nhìn và kỹ năng mềm cần thiết đáp ứng với yêu cầu về sự phát triển của nhà trường.

- Nâng cao năng lực lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch; thích nghi, thích ứng một cách linh hoạt công tác quản lý, quản trị nhà trường, điều hành linh hoạt, hiệu quả trước biến động của ngành, của xã hội phù hợp tình hình thực tế và theo quy định.

=> **Người phụ trách:** Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, trưởng các bộ phận.

*** Xây dựng thương hiệu của nhà trường**

- Từng bước tạo dựng, nâng cao mức độ tín nhiệm của cha mẹ học sinh, của cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương đối với nhà trường thông qua việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Phát triển thương hiệu nhà trường, đưa vị thế nhà trường ngày một phát triển tốt hơn.

- Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền; duy trì ngày truyền thống của nhà trường là ngày 20/11 hằng năm. Xây dựng và phát huy hiệu quả phòng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

- Xây dựng trường Tiểu học Thanh Cao trong kỷ nguyên mới phải trở thành nơi nuôi dưỡng ước mơ, gieo mầm sáng tạo, rèn luyện bản lĩnh và khát vọng vươn lên của thế hệ công dân mới - những chủ nhân tương lai của đất nước.

=> **Người phụ trách:** Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, các tổ chức đoàn thể, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

*** Xây dựng văn hóa nhà trường**

- Mỗi thành viên trong nhà trường cần xác định rõ việc xây dựng và phát triển văn hóa nhà trường với các định hướng sau:

- Nuôi dưỡng bầu không khí cởi mở, dân chủ, hợp tác, tin cậy và tôn trọng lẫn nhau. Đảm bảo mọi học sinh được quan tâm, tôn trọng, khích lệ trong mọi



hoạt động giáo dục.

- Biết rõ công việc mình cần làm, phải làm, hiểu rõ trách nhiệm, luôn có ý thức chia sẻ, tích cực tham gia các công việc chung. Tạo môi trường học tập thân thiện, có lợi nhất cho học sinh.

- Phân quyền, phân trách nhiệm; chia sẻ tầm nhìn; chia sẻ kinh nghiệm và trao đổi chuyên môn; tích cực đổi mới phương pháp dạy và học; hợp tác, sáng tạo và đổi mới; tạo cơ hội để học sinh phát huy được năng lực, phẩm chất, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Giao tiếp, ứng xử giữa các thành viên trong nhà trường (giữa học sinh với học sinh; học sinh với giáo viên; giáo viên với học sinh; giáo viên với cán bộ quản lý, với đồng nghiệp; giáo viên với cha mẹ học sinh và nhân dân; cán bộ quản lý với giáo viên, nhân viên...) dựa trên các nguyên tắc sau: tôn trọng người khác; ngôn ngữ chuẩn mực; chân thành, cởi mở trong giao tiếp, ứng xử; phê bình góp ý phải nhẹ nhàng nhưng thẳng thắn, giúp đỡ nhau cùng hoàn thiện bản thân và phát triển.

- Thực hiện tốt việc bảo vệ và nâng cao sức khỏe; giữ gìn vệ sinh trường, lớp; bảo vệ môi trường sống; bảo vệ của công, tiết kiệm năng lượng điện, nước.

=> **Người phụ trách:** Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ văn phòng, Đoàn thanh niên, giáo viên Tổng phụ trách Đội, Liên Đội TNTP Hồ Chí Minh.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện

- Phổ biến chiến lược phát triển nhà trường: Ngay sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhà trường tổ chức phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh nội dung của chiến lược với các hình thức:

- + Thông qua ban đại diện cha mẹ học sinh, phổ biến đến cha mẹ học sinh và cộng đồng nội dung của Chiến lược.

- + Đăng tải trên trang thông tin điện tử của trường cũng như gửi lên nhóm zalo tới cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường được biết.

- Giai đoạn 1: Quý I năm 2026: ban hành, phổ biến, xây dựng kế hoạch triển khai.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2026 đến năm 2030: Tổ chức thực hiện

- Giai đoạn 3 Từ năm 2030 đến năm 2035: Đánh giá, điều chỉnh và phát triển”.

- Hằng năm, rà soát đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, giải pháp thực hiện và có điều chỉnh các nội dung cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

2. Phân công nhiệm vụ thực hiện

- Trách nhiệm của Hiệu trưởng

+ Xây dựng và triển khai chỉ đạo, thực hiện Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2026 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2035.

+ Thành lập Ban chỉ đạo; chỉ đạo triển khai thực hiện Chiến lược và tổ chức kiểm tra đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

+ Tổ chức và phân công lao động hợp lý theo vị trí việc làm dựa trên nguồn lực, khả năng, trách nhiệm và phát huy năng lực của từng thành viên.

+ Gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường – chính quyền địa phương – phụ huynh học sinh – cộng đồng trong các hoạt động giáo dục học sinh để phát triển nhà trường.

+ Xây dựng kế hoạch trung hạn, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục hằng năm... và tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra. Tăng cường rà soát, kiểm tra, đánh giá kết quả việc thực hiện Chiến lược hàng năm, cập nhật và điều chỉnh theo thực tiễn.

- Trách nhiệm của Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể theo quy chế làm việc, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

- Trách nhiệm của tổ chuyên môn và các bộ phận trong nhà trường

+ Phát huy tốt vai trò tự chủ trong thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

+ Xây dựng kế hoạch và chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động cụ thể theo tuần, tháng, năm và từng đợt thi đua.

+ Phát huy, khơi dậy các nguồn lực, khả năng và trách nhiệm của từng thành viên trong tổ, bộ phận.

Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên phản hồi, đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả công việc.

- Trách nhiệm của đội ngũ giáo viên, nhân viên

+ Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI. Phấn đấu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi, xứng đáng là “tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, “Tấm gương sáng cho học sinh noi theo”.

+ Phối hợp tốt với các cá nhân, bộ phận trong nhà trường cũng như các cá nhân, tổ chức bên ngoài nhà trường để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được phân công.

+ Phát huy tinh thần vượt khó vươn lên, luôn có khát vọng được đóng góp sức mình vào sự phát triển của nhà trường với phương châm “Nỗ lực của cá nhân là thành công của tập thể”.

- Trách nhiệm của học sinh

+ Ra sức học tập tốt, rèn luyện chăm, tích cực, sáng tạo, coi trọng kỹ năng tự học với khẩu hiệu hành động “Kiên trì, sáng tạo, vượt khó, hành động, vươn lên”.

+ Biết yêu thương, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ mọi người, thân thiện với bạn bè, lễ phép với thầy cô giáo, người lớn tuổi.

+ Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng sống, trau dồi đạo đức, hành vi phù hợp với các chuẩn mực của xã hội. Có kỹ năng sống và các kỹ năng xã hội tốt.

- Trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh học sinh

+ Tích cực phối hợp với nhà trường và giáo viên trong các hoạt động giáo dục, hỗ trợ và tạo điều kiện tốt cho học sinh phát huy các giá trị cơ bản trong hệ thống các giá trị mà Chiến lược đã đề ra.

+ Luôn có những ý kiến đóng góp tích cực, giúp đỡ và ủng hộ nhà trường và giáo viên trong các hoạt động của nhà trường; cùng nhà trường hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của Chiến lược.

3. Tổ chức giám sát và đánh giá việc thực hiện chiến lược

- Phát huy vai trò giám sát của ban thanh tra nhân dân trường với một số nội dung như: giám sát công tác tổ chức và quản lý nhà trường; giám sát công tác phát triển đội ngũ; giám sát công tác đầu tư CSVC, trang thiết bị; giám sát hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục học sinh; giám sát việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội; giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường.

- Lãnh đạo nhà trường sát sao trong chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ và kiểm tra đánh giá để có giải pháp quản lý điều chỉnh kịp thời.

- Ban kiểm tra nội bộ; Thanh tra nhân dân và các bộ phận, cá nhân trong nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, đồng thời tăng cường công tác tự kiểm tra, rà soát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp giải quyết phù hợp, kịp thời nhằm nâng cao chất lượng các mặt hoạt động trong nhà trường.

- Hằng năm nhà trường có đánh giá kết quả việc thực hiện Chiến lược.

Trên đây là Chiến lược phát triển trường Tiểu học Thanh Cao giai đoạn 2026- 2030, tầm nhìn đến năm 2035. Trong quá trình triển khai thực hiện, Ban chỉ đạo thực hiện Chiến lược nhà trường sẽ chủ động tham mưu với các cấp lãnh đạo, tiếp thu có chọn lọc ý kiến tham gia góp ý và dựa vào tình hình thực tế để kịp thời điều chỉnh, bổ sung Chiến lược cho phù hợp nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra./.

Nơi nhận:

- UBND xã Bình Minh;
- Phòng VH-XH (để b/c)
- Các tổ, đoàn thể (để thực hiện)
- Website;
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Mai

Bình Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2026

PHÒNG VH-XH XÃ BÌNH MINH

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thị Anh Đào

